

Bản án số: **20/2018/HNST**
Ngày: 05/4/2018
Về việc "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Thuở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hồ

2. Ông Nguyễn Thành Tâm.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Đình Thảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 472/2017/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hồng H, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: 205C, ấp 3, xã P, thành phố B, tỉnh B.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã P, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn D kết hôn vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố B. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn do anh D thường xuyên bỏ bê nhà cửa, con cái để cờ bạc gây nợ nần, hiện chị và anh D đã ly thân, anh D về sống với cha mẹ ruột tại ấp 2, xã P. Vì vậy, chị yêu cầu xin ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị và anh D có 03 con chung gồm: Nguyễn Thành T, sinh ngày 23/01/2000; Nguyễn Thành C sinh ngày 14/7/2004 và Nguyễn Ngọc Cát T1, sinh ngày 18/10/2013, hiện các con đang sống với chị. Chị yêu cầu được nuôi con không yêu cầu anh D cấp dưỡng và không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Nguyễn Văn D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để đến Tòa tham gia phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải

và tham gia phiên tòa nhưng anh không đến. Tại đơn chấp thuận đề ngày 25/01/2018 anh D trình bày: Do đời sống vợ chồng nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, nay anh đồng ý ly hôn với vợ là Phạm Thị Hồng H.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

-Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật; bị đơn không đến tham gia giải quyết vụ án là vi phạm quy định tại khoản 15, 16 của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Hồng H đối với anh Nguyễn Văn D. Chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị H. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng con chung. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Bị đơn anh Nguyễn Văn D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[2] Chị Phạm Thị Hồng H và anh Nguyễn Văn D xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố Bến Tre ngày 03 tháng 3 năm 1999 nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng có H phúc nhưng đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn do anh D ham mê cờ bạc, gây nợ chị H phải đứng ra trả nợ cho anh D, đồng thời chị H và anh D cũng đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị H anh D thật sự đã mâu thuẫn trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh D.

[3]Về con chung: Chị Phạm Thị Hồng H và anh Nguyễn Văn D có 03 con chung gồm: Nguyễn Thành T, sinh ngày 23/01/2000 (đã trưởng thành); Nguyễn Thành C sinh ngày 14/7/2005 (có nguyện vọng sống với chị H) và Nguyễn Ngọc Cát T1, sinh ngày 18/10/2013, hiện các con đang sống với chị H, đang được chị nuôi dưỡng tốt nên chấp nhận yêu cầu được tiếp tục nuôi con của chị H.

[4]Về cấp dưỡng: Theo quy định của pháp luật cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, khi ly hôn nếu vợ hoặc chồng khó khăn túng thiếu có yêu cầu cấp dưỡng mà có lý do Cnh đáng thì bên kia có nghĩa vụ cấp dưỡng theo khả năng của mình. Tuy nhiên, chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con và cấp dưỡng cho chị, xét yêu cầu của chị là tự nguyện nên ghi nhận.

[5]Về tài sản chung, nợ chung: Chị H khai giữa chị và anh D không có tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Theo quy định người yêu cầu ly hôn phải chịu án phí nên chị H phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 84 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Hồng H. Chị Phạm Thị Hồng H được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: Chị Phạm Thị Hồng H được tiếp tục nuôi các cháu Nguyễn Thành C sinh ngày 14/7/2004 và Nguyễn Ngọc Cát T1, sinh ngày 18/10/2013. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh Nguyễn Văn D cấp dưỡng con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Hồng H khai giữa chị và anh Nguyễn Văn D không có tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013248 ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. (Chị H đã nộp đủ án phí).

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THA DS TP Bến Tre;
- UBND xã P, tp Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở